

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN
LUẬT THAM GIA LỰC LƯỢNG
GÌN GIỮ HÒA BÌNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC**

***(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Tuyên truyền viên
pháp luật cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên)***

Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26/6/2025 (Luật số 92/2025/QH15). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Theo đó, Nghị quyết số 130/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 27-NQ/TW Ngày 09/11/2022 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

- Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/02/2024 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội XIII của Đảng;

- Kết luận số 53-KL/TW ngày 23/4/2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

- Kết luận số 71-KL/TW ngày 16/02/2024 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội XIII của Đảng;

- Kết luận số 82-KL/TW ngày 07/06/2024 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

- Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 và Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Điều 64 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ

quốc, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới.”; Điều 65 quy định: “*Lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế*”; Điều 89 quy định: “*Hội đồng Quốc phòng và An ninh trình Quốc hội quyết định tình trạng chiến tranh, trường hợp Quốc hội không thể họp được thì trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định; động viên mọi lực lượng và khả năng của đất nước để bảo vệ Tổ quốc; thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn đặc biệt do Quốc hội giao trong trường hợp có chiến tranh; quyết định việc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia hoạt động góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới*”. Các quy định trên tại Hiến pháp năm 2013 là những cơ sở pháp lý quan trọng để cử các lực lượng vũ trang của Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

- Nghị quyết số 130/2020/QH14, ngày 13/11/2020 Quốc hội khoá XIV về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

2. Cơ sở thực tiễn

- Sự mở rộng đối tượng và phạm vi tham gia thực tế: Việt Nam đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ từ cả lực lượng Quân đội và Công an tham gia các phái bộ. Thực tế triển khai đòi hỏi sự tham gia không chỉ của quân nhân mà cả nhân viên dân sự (chuyên gia y tế, giáo dục, pháp lý) để đáp ứng yêu cầu đa dạng của Liên hợp quốc.

- Nhu cầu hoàn thiện hành lang pháp lý: Trước khi có Luật, hoạt động này chủ yếu dựa trên Nghị quyết số 130/2020/QH14, việc xây dựng và ban hành Luật giúp tạo khung pháp lý ổn định, lâu dài, khắc phục những hạn chế về cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương.

- Thúc đẩy bình đẳng giới: Thực tiễn cho thấy Việt Nam luôn đạt tỷ lệ nữ quân nhân tham gia cao hơn mức khuyến khích của Liên hợp quốc. Luật hóa các quy định này giúp bảo đảm chế độ, chính sách và thúc đẩy bình đẳng giới trong hoạt động gìn giữ hòa bình.

- Yêu cầu về chuẩn hóa quy trình đào tạo và trang bị: Thực tiễn triển khai các đội hình cấp đơn vị (như Bệnh viện dã chiến cấp 2, Đội Công binh) đòi hỏi quy định rõ ràng về quy trình huấn luyện, bồi dưỡng và cơ chế bồi hoàn vũ khí, trang bị kỹ thuật từ Liên hợp quốc.

- Nâng tầm vị thế quốc tế: Việc ban hành Luật khẳng định cam kết chính trị mạnh mẽ của Việt Nam là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa thông qua các biện pháp hòa bình.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp

quốc nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về việc Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; kịp thời thể chế hoá đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, Hiến pháp, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; khắc phục những tồn tại, hạn chế của quy định hiện hành; nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ huy, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo hợp lý chế độ, chính sách; rút ngắn quy trình, thủ tục pháp lý trong việc điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng, nhất là rút lực lượng trong trường hợp khẩn cấp; xử lý những vấn đề phát sinh tại địa bàn.

2. Quan điểm xây dựng luật

- Quán triệt đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế đất nước; vì lợi ích quốc gia - dân tộc, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng về hội nhập quốc tế, trong đó có chủ trương “Tăng cường, nâng cao năng lực tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc” nêu tại Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; thể chế hoá đầy đủ “Đề án Tổng thể về việc Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc” đã được Bộ Chính trị thông qua ngày 23/11/2012.

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Đảm bảo quy định phù hợp với quy định của Hiến chương Liên hợp quốc, các điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của Luật với hệ thống pháp luật Việt Nam; bảo đảm tính khả thi, ổn định của Luật, phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam.

- Bám sát 03 nhóm chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc đã được Chính phủ, Quốc hội thông qua; bảo đảm hiệu quả, thống nhất công tác quản lý nhà nước về việc Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Việc xây dựng dự án Luật được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn trong những năm qua; kế thừa, phát triển các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm đang phù hợp tại Nghị quyết số 130/2020/QH14 về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; khắc phục những hạn chế, bất cập, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc triển khai thực hiện tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc trên thực tế.

PHẦN II. GIỚI THIỆU VĂN BẢN

1. Bố cục

Luật số 92/2025/QH15 gồm 05 Chương với 27 điều, quy định về nguyên tắc, vị trí, chức năng, đối tượng, hình thức, lĩnh vực, hợp tác quốc tế, xây dựng, triển khai lực lượng, bảo đảm nguồn lực, chế độ, chính sách và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Cụ thể như sau:

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

Điều 5. Vị trí, chức năng của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 6. Nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 7. Hình thức và lĩnh vực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

Điều 8. Chính sách của Nhà nước

Điều 9. Quản lý nhà nước về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

Điều 10. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại

Điều 11. Hợp tác quốc tế về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc

Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm trong tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

CHƯƠNG II. XÂY DỰNG VÀ CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH LỰC LƯỢNG VIỆT NAM THAM GIA HOẠT ĐỘNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH LIÊN HỢP QUỐC MỤC 1 XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Gồm 2 mục với 7 điều, trong đó:

Mục 1. Xây dựng lực lượng (từ Điều 13 đến Điều 17)

Điều 13. Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 14. Tuyển chọn lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 15. Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 16. Vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, trang phục của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 17. Ngày truyền thống của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Mục 2. Chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, điều hành

Điều 18. Chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, điều hành lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc

Điều 19. Chỉ huy lực lượng Việt Nam tại Phái bộ

CHƯƠNG III. THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH CỬ, ĐIỀU CHỈNH, GIA HẠN NHIỆM KỲ CÔNG TÁC, RÚT LỰC LƯỢNG

Gồm 2 mục với 5 điều (từ Điều 20 đến Điều 24)

Mục 1. Thẩm quyền, trình tự cử, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng vũ trang

Điều 20. Thẩm quyền quyết định việc cử, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng vũ trang

Điều 21. Quy trình cử mới, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng

Điều 22. Quy trình cử luân phiên, thay thế

Mục 2. Thẩm quyền, quy trình cử mới, cử luân phiên, thay thế, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng quân sự

Điều 23. Thẩm quyền quyết định cử mới, cử luân phiên, thay thế, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng dân sự

Điều 24. Quy trình cử mới, cử luân phiên, thay thế, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng dân sự

CHƯƠNG IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 25. Kinh phí bảo đảm

Điều 26. Chế độ, chính sách

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

II. Những nội dung cơ bản

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị quyết số 130/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc kế thừa và bổ sung một số nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc (Điều 1; Điều 2; Điều 4)

1.1. Về phạm vi điều chỉnh

Tại Điều 1, Luật quy định về nguyên tắc, vị trí, chức năng, đối tượng, hình

thức, lĩnh vực; hợp tác quốc tế, xây dựng, triển khai lực lượng; đảm bảo nguồn lực, chế độ, chính sách về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

1.2. Về đối tượng điều chỉnh

Bao gồm: (1) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng; Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an, chiến sĩ và đơn vị thuộc Bộ Công an được cử tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; (2) Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; (3) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Như vậy, Luật đã mở rộng phạm vi và bổ sung đối tượng dân sự tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

1.3. Nguyên tắc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc:

(1) Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam; quyết định của Hội đồng Quốc phòng và An ninh; sự thống lĩnh của Chủ tịch nước và quản lý nhà nước của Chính phủ;

(2) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

(3) Bảo đảm độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc, điều kiện và khả năng của Việt Nam; tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia; thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền con người;

(4) Chỉ tham gia hoạt động hỗ trợ khắc phục hậu quả chiến tranh, duy trì hòa bình sau xung đột và các hoạt động khác vì mục đích nhân đạo trên cơ sở đề nghị của Liên hợp quốc;

(5) Triển khai lực lượng ở quốc gia, khu vực đã được Liên hợp quốc thành lập Phái bộ và tại các cơ quan của Liên hợp quốc, trên cơ sở đề nghị của Liên hợp quốc.

2. Vị trí, chức năng, nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền hạn (Điều 5, Điều 6)

Luật đã bổ sung về vị trí, chức năng của lực lượng Việt Nam và quy định rõ hơn về nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền hạn. Cụ thể:

Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc là lực lượng được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử tham gia vào lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, nhằm thể hiện vai trò và trách nhiệm của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam.

Chức năng của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc là duy trì, bảo vệ hòa bình khu vực và thế giới, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tại khoản 1 Điều 6 quy định, Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc có nghĩa vụ, trách nhiệm sau đây:

“a) Tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về đối ngoại, hội nhập quốc tế với mục tiêu bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn; chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao;

c) Tham mưu với cấp có thẩm quyền về quy mô, lĩnh vực, hình thức và địa bàn tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc của Việt Nam; nâng cao năng lực tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và các lĩnh vực khác có liên quan;

d) Thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền của Liên hợp quốc và Việt Nam giao theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc;

đ) Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam;

e) Chấp hành nghiêm quy định của Liên hợp quốc; tôn trọng pháp luật, chính quyền, người dân và văn hóa, phong tục tập quán của quốc gia, khu vực nơi lực lượng Việt Nam tham gia;

g) Tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

h) Báo cáo cấp có thẩm quyền của Việt Nam quyết định việc từ chối nhiệm vụ khi có nguy cơ mất an toàn;

i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam và cấp có thẩm quyền về quyết định của mình khi thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc;

k) Sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đúng mục đích; giữ gìn, bảo quản đúng chế độ, đúng quy trình, bảo đảm an toàn, không để mất, hư hỏng; bàn giao cho người có trách nhiệm quản lý sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

Về quyền hạn, tại khoản 2 Điều 6 Luật số 92/2025/QH15 quy định, lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc có quyền hạn sau đây:

“a) Sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Liên hợp quốc để thực hiện nhiệm vụ;

b) Quyền hạn khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và Liên hợp quốc trên cơ sở thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc.”

3. Hình thức và lĩnh vực tham gia (Điều 7)

- Về hình thức tham gia bao gồm cá nhân và đơn vị: (1) Cá nhân là con người cụ thể có chức danh đơn lẻ đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc được cử đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền; (2) Đơn vị là tổ chức đáp ứng các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc được cử đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Về lĩnh vực tham gia bao gồm: Tham mưu, hậu cần, kỹ thuật; Công binh, bộ binh, trinh sát, bảo vệ, vận tải, quân y, kiểm soát quân sự; Quan sát viên quân sự; Thông tin, liên lạc, truyền thông; Cảnh sát; Quan sát và giám sát bầu cử; Hoạch định chính sách, y tế, luật pháp và các lĩnh vực dân sự khác; Lĩnh vực khác theo đề nghị của Liên hợp quốc. Luật bổ sung quy định rõ hình thức tham gia; bổ sung lĩnh vực tham gia là hoạch định chính sách, y tế, pháp luật và các lĩnh vực dân sự khác, đảm bảo phù hợp với đối tượng dân sự tham gia.

4. Hợp tác quốc tế (Điều 11)

Luật quy định về nguyên tắc, nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc Phát huy sức mạnh nội lực và sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế trong thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Nội dung hợp tác quốc tế bao gồm: Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi chuyên môn, diễn tập, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; viện trợ đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện và các nguồn lực khác cho lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; và các nội dung hợp tác quốc tế khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Về các hành vi bị nghiêm cấm trong tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc (Điều 12)

Đây cũng là quy định mới so với Nghị quyết số 130/2020/QH14. Việc quy định các hành vi bị nghiêm cấm xuất phát từ vị trí, vai trò của lực lượng này là đại diện cho nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình trong khu vực và trên thế giới trong khuôn khổ Liên hợp quốc. Vì vậy, cần thiết có quy định về các hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc vì an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế. Cụ thể tại Điều 12 của Luật quy định các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm:

(1) Lợi dụng, lạm dụng việc tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc để vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xâm phạm quyền

và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân;

(2) Mua chuộc, hối lộ, dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc người tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc để thực hiện hành vi trái pháp luật;

(3) Phân biệt đối xử về giới, chia rẽ, kỳ thị dân tộc, chủng tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ, văn hóa trong tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;

(4) Phát tán, tuyên truyền hình ảnh, thông tin sai lệch, làm lộ thông tin bí mật của nhà nước hoặc danh mục mật của Liên hợp quốc;

(5) Hành vi khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Liên hợp quốc trong quá trình tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

6. Quản lý nhà nước; xây dựng lực lượng; chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, điều hành (Điều 13, Điều 16, Điều 18)

Luật quy định lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc gồm: (1) Lực lượng vũ trang (được trang bị vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ); (2) Lực lượng dân sự (là cán bộ, công chức, viên chức được trang bị phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ).

Vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, bao gồm: (1) Vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ do Việt Nam trang bị theo yêu cầu của Liên hợp quốc, được Liên hợp quốc bồi hoàn theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Liên hợp quốc trong quá trình sử dụng. (2) Trang bị do Liên hợp quốc cấp. (3) Trang bị, vật tư do Việt Nam tự bảo đảm để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về việc tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành, địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Về chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, điều hành, Chính phủ thống nhất chỉ đạo lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Tại mỗi Phái bộ có một Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy, quản lý, điều hành lực lượng thuộc phạm vi quản lý của mình; Ban, Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, quản lý, điều hành lực lượng dân sự thuộc quyền.

7. Tuyển chọn, huấn luyện, đào tạo lực lượng (Điều 14)

Lực lượng tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc được tuyển chọn từ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Luật giao Bộ, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định điều kiện, tiêu chuẩn tuyển chọn đối với lực lượng thuộc phạm vi quản lý của mình, đáp ứng

yêu cầu của Liên hợp quốc theo từng đơn vị, vị trí tuyển chọn.

Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc được đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; chuyên môn nghiệp vụ; huấn luyện triển khai theo chương trình của Liên hợp quốc; ngoại ngữ; binh đẳng giới và các kỹ năng khác; tham gia các khóa tập huấn gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc trong và ngoài nước.

Luật giao Bộ, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chương trình, thời gian đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng thuộc phạm vi quản lý của mình đáp ứng yêu cầu của Liên hợp quốc.

8. Ngày truyền thống (Điều 17)

Ngày 27 tháng 5 hằng năm là ngày truyền thống của lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

9. Thẩm quyền, quy trình cử, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng (Điều 20)

Hội đồng Quốc phòng và An ninh quyết định việc cử, điều chỉnh, gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng vũ trang; Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với lực lượng dân sự. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc rút lực lượng về nước trong trường hợp khẩn cấp và gia hạn nhiệm kỳ công tác đối với lực lượng thuộc quyền đang triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn và báo cáo Hội đồng Quốc phòng và An ninh. Người đứng đầu Bộ, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn nhiệm kỳ công tác, rút lực lượng dân sự thuộc quyền về nước trong trường hợp khẩn cấp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp rút toàn bộ lực lượng Việt Nam tại một Phái bộ thì Bộ trưởng Bộ chủ quản của Chỉ huy trưởng lực lượng Việt Nam tại Phái bộ thống nhất với người đứng đầu Bộ, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan quyết định rút lực lượng và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

10. Chế độ, chính sách (Điều 26)

Luật quy định chính sách của Nhà nước về xây dựng lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc đáp ứng yêu cầu hiện đại, chuyên nghiệp và phù hợp với tiêu chuẩn của Liên hợp quốc; khuyến khích và ưu tiên nữ giới tham gia; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đáp ứng điều kiện thực hiện nhiệm vụ tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; có chế độ, chính sách ưu đãi trong đào tạo, bố trí, sử dụng, tuyển dụng, tuyển chọn đối với cá nhân đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

Lực lượng Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc trong thời gian làm nhiệm vụ ở nước ngoài được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Liên hợp quốc; trong thời gian huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng,

khi hoàn thành nhiệm vụ về nước được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Chính phủ.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Theo đó, để việc triển khai thi hành Luật này đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chú trọng triển khai các nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông các quy định của Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc và nội dung trong các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.
2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo để triển khai thi hành Luật phù hợp với tình hình tại địa phương.
3. Lồng ghép công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh phù hợp với việc tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật theo quy định bảo đảm triển khai trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao./.